

Bản án số: 40/2023/ HS-ST
Ngày: 26/ 7/ 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Lan và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/ HSST ngày 20/6/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/ QĐXXST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1995, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Đỗ Thị M; có vợ: Chị Lò Thị Phương T và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Bản án số 51/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chưa chấp hành xong.

Tiền sự: Không;

Lịch sử bản thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134/QĐ-XPVPHC ngày 02/11/2016 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”, đã chấp hành xong.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83/QĐ-XPVPHC ngày 07/7/2015 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “*Đánh nhau*”.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 22/01/2015 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong. Về quyết định hành chính đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 28/02/2023 chuyển tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Y đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1971; trú tại: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Th, sinh năm 1992; trú tại: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Lò Thị Phương T, có mặt. Ông Đinh Văn S; ông Trương Văn M; ông Lê Văn Th; anh Vũ Xuân P; anh Nguyễn Văn N; chị Lê Thị Tr; chị Lê Thị Th; anh Đinh Hoàng T; chị Vũ Thị L; chị Đỗ Thị M; chị Trần Thị L, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/02/2023, Lê Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến nhà ông Trương Văn M, sinh năm 1959, ở thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để ăn cơm, uống rượu. Sau khi uống rượu xong, Đ về nhà và phát sinh mâu thuẫn với vợ là chị Lò Thị Phương T, sinh năm 1995, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Đ đuổi đánh chị T nên chị T bỏ nhà đi.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đi đến đường trục thuộc thôn P, xã K, huyện Y tìm chị T thì gặp anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Đ có đến hỏi chuyện anh H rồi lao vào đâm nhiều phát vào mặt, vào người anh H, Đ còn nhặt gạch đỏ ở khu vực nhà ở đang xây của anh H ném về phía anh H nhưng không trúng. Thấy vậy chị Lê Thị Th, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình chạy đến can ngăn, đẩy anh H ra chỗ khác. Đ dùng tay chân đâm đá chị Th. Ông Lê Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (là bố chị Th) đã đến can ngăn và quát mắng Đ, thấy vậy Đ không đánh chị Th nữa và bỏ đi. Đ đi về nhà lấy 01 chiếc dao có lưỡi bằng kim loại dài 83 cm (phần lưỡi dao dài 60,4 cm phần rộng nhất là 04 cm, có mũi nhọn) được đựng trong vỏ dao cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô BKS 35B1-481.60 quay lại đường trục thôn P, xã K. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi Đ đến nơi thì Công an xã K đang làm nhiệm vụ, xác minh việc anh H, chị Th bị đánh trước đó, ông T đang ngồi ở mé đường gần đó. Đ dừng xe đi đến vị trí ông T đang ngồi. Khi đến gần, Đ dùng tay phải rút dao ra khỏi vỏ dao, chém về phía ông T. Phát thứ nhất Đ chém trượt, phát thứ hai Đ vung dao lên chém thì ông T dùng 01 đoạn tre (nhặt được gần đó) giơ lên đỡ được, lưỡi dao chém vào đoạn tre rồi trượt xuống trúng vào cẳng tay trái của ông T. Phát thứ 3, Đ dùng mũi dao đâm vào đùi trái của ông T trúng vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi của ông T đang để trong túi quần. Lúc này, Công an xã K cùng với người dân chạy đến không chế, giằng được chiếc dao trên tay Đ (quá trình không chế khiến chiếc dao bị cong).

Hậu quả: anh H, chị Th bị bầm tím, thương tích nhẹ không phải điều trị tại cơ sở y tế nào, ông T bị 01 vết thương rách da cẳng tay trái dài 04 cm, gãy 1/3 dưới xương trụ trái phải đi điều trị tại bệnh viện; chiếc điện thoại của ông T không bị hư hỏng gì. Ngay tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn Đ. Thu giữ của Đ: 01 chiếc dao và vỏ dao; thu giữ tại hiện trường 01 đoạn tre dài 02m; 01 viên gạch đỏ. Ông Lê Văn T giao nộp 01 chiếc quần vải màu đen là trang phục mà ông T mặc khi bị Đ gây thương tích.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Nguyễn Xuân H, chị Lê Thị Th, ông Lê Văn T nhưng anh H, chị Th đều từ chối giám định chỉ có ông T đồng ý.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 31 /KLTTCT-TTPY ngày 24/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn T tại thời điểm giám định là 11%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Cơ quan điều tra đã rà soát, thu được 01 tệp tin video từ camera an ninh của Công an xã K, huyện Y có liên quan đến nội dung vụ án, trích xuất ra USB gửi trưng cầu giám định (ký hiệu A). Tại Kết luận giám định số 492 ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: *“Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (ký hiệu A).”*

Về vật chứng và tài sản thu giữ:

+ Đối với 01 chiếc dao dài 83 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 60,4 cm, phần rộng nhất là 04 cm, có mũi nhọn, phần chuôi dao bằng gỗ dài 22,5 cm, đường kính 04 cm, giữa chuôi dao và lưỡi dao có một miếng chắn bằng kim loại, dao bị cong biến dạng; 01 vỏ dao bằng gỗ dài 70 cm, rộng 06 cm;

+ 01 đoạn tre dài 02 m, đường kính gốc là 0,055 m, đường kính ngọn là 0,045 m có một vết khuyết trên thân tre bờ mép sắc nhọn; 01 viên gạch đỏ kích thước (9,5x21x5,5)cm, tại các cạnh hai đầu viên gạch có vết vỡ mới; 01 chiếc quần vải màu đen mặt trước của quần có 01 vết rách dài 05 cm, khoảng cách từ vết rách đến cạp quần là 20 cm. Được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo vụ án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** anh Nguyễn Xuân H, chị Lê Thị Th không yêu cầu Lê Văn Đ phải bồi thường dân sự. Ông Lê Văn T yêu cầu Lê Văn Đ phải bồi thường số tiền 62.000.000 đồng (bao gồm tiền thuốc, viện phí và các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị), tuy nhiên Đ chưa bồi thường số tiền này.

Quá trình điều tra, Lê Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSYK ngày 19/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố: Bị cáo Lê Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án từ 03 (ba) năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 25/02/2023. Tổng hợp hình phạt tù của Bản án này với hình phạt 27 (hai bảy) tháng tù cho hưởng án treo, của Bản án số 51/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y. Buộc bị cáo Đ chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 25/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo Lê Văn Đ với ông Lê Văn T: Bị cáo Lê Văn Đ có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí về điều trị, thiệt hại về công lao động bị mất, công người chăm sóc trong thời gian nằm viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần cho ông Lê Văn T với tổng số tiền là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng).

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dao dài 83 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 60,4 cm, phần rộng nhất là 04 cm, có mũi nhọn, phần chuôi dao bằng gỗ dài 22,5 cm, đường kính 04 cm, giữa chuôi dao và lưỡi dao có một miếng chắn bằng kim loại, dao bị cong biến dạng; 01 vỏ dao bằng gỗ dài 70 cm, rộng 06 cm; 01 đoạn tre dài 02 m, đường kính gốc là 0,055 m, đường kính ngọn là 0,045 m có một vết khuyết trên thân tre bờ mép sắc nhọn; 01 viên gạch đỏ kích thước (9,5x21x5,5)cm, tại các cạnh hai đầu viên gạch có vết vỡ mới, là vật chứng của vụ án và 01 chiếc quần vải màu đen mặt trước của quần có 01 vết rách dài 05 cm, khoảng cách từ vết rách đến cạp quần là 20 cm, là tài sản cá nhân của ông Lê Văn T nay không có nhu cầu nhận lại.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H, chị Th bị thương tích nhẹ và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận về hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người làm chứng và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, vật chứng thu giữ và cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ ngày 25/02/2023, tại đường trục thuộc thôn P, xã K, Đ đi tìm chị Th thì gặp H, Đ có đến hỏi chuyện anh H rồi lao vào đánh anh H, Đ nhặt gạch đỏ ném về phía anh H nhưng không trúng. Thấy vậy chị Th chạy đến can ngăn, đẩy anh H ra thì Đ dùng tay chân đánh đá chị Th. Thấy vậy ông T (là bố chị Th) đã đến can ngăn và quát

mắng Đ, thấy vậy Đ không đánh chị Th nữa. Đ đi về nhà lấy 01 chiếc dao có lưỡi bằng kim loại dài 83 cm, có mũi nhọn được dựng trong vỏ dao, cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô BKS 35B1-481.60 quay lại đường trục thôn P, xã K. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, Đ đến nơi thấy ông T đang ngồi ở mé đường, Đ dừng xe đi đến chỗ ông T đang ngồi. Khi đến gần, Đ dùng tay phải rút dao ra khỏi vỏ dao, chém về phía ông T. Phát thứ nhất Đ chém trượt, phát thứ hai Đ vung dao lên chém thì ông T dùng 01 đoạn tre (nhặt được gần đó) giơ lên đỡ được, lưỡi dao chém vào đoạn tre rồi trượt xuống trúng vào cẳng tay trái của ông T. Phát thứ 3, Đ dùng mũi dao đâm vào đùi trái của ông T trúng vào chiếc điện thoại của ông T đang để trong túi quần. Lúc này, Công an xã K cùng với người dân chạy đến khống chế, giằng được chiếc dao trên tay Đ (quá trình khống chế khiến chiếc dao bị cong).

Hậu quả: anh H, chị Th bị bầm tím, thương tích nhẹ không phải điều trị tại cơ sở y tế nào và từ chối giám định, còn ông T bị 01 vết thương rách da cẳng tay trái dài 04 cm, gãy 1/3 dưới xương trụ trái phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình và điều trị tại bệnh viện Giao thông vận tải từ ngày 26/02/2023 đến ngày 06/3/2023 thì ra viện. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 31 /KLTTCT-TTPY ngày 24/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn T tại thời điểm giám định là 11%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc trực tiếp gây nên.*

Theo Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...”

Như vậy từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Đ cầm Dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém vào tay, đâm vào đùi của ông T, dẫn đến ông T bị gãy 1/3 dưới xương trụ trái nên bị tổn thương cơ thể là 11%. Do vậy hành vi của Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của

mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội khi đang chấp hành 27 tháng tù cho hưởng án treo nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi khi đang có tiền án, do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của con người được pháp Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với hành vi của bị cáo, để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội khi đang chấp hành 27 tháng tù cho hưởng án treo nay lại phạm tội mới nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp 27 tháng tù cho hưởng án treo thành 27 tháng tù giam, theo bản án số 51/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Đ có bị trầy xước da, chảy máu ở ngón tay và đầu gối, thương tích không đáng kể, không phải điều trị tại cơ sở y tế nào. Đ khai nhận thương tích trên là do ông T và người thân trong gia đình ông T gây ra trong quá trình xô sát. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã làm hết các yêu cầu nhưng không đủ căn cứ chứng minh, mặt khác cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo Đ nhưng Độ từ chối do đó không có căn cứ xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Đ nhất trí về số tiền bồi thường và tại phiên tòa bị cáo Đ và ông T đã thỏa thuận: Bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí về điều trị, thiệt hại về công lao động bị mất, công người chăm sóc trong thời gian nằm viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần cho ông T với tổng số tiền là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng), đây là sự tự nguyện nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với 01 chiếc dao đã thu giữ dài 0,83m, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 0,604m, phần rộng nhất là 0,04m, có mũi nhọn, phần chuôi dao bằng gỗ dài 0,225m, đường kính 0,04m, giữa chuôi dao và lưỡi dao có một miếng chắn bằng kim loại, dao bị cong hình cánh cung; 01 vỏ dao bằng gỗ sơn màu vàng dài 0,7m, rộng 0,06m, phía mũi và vát nhọn; 01 đoạn tre dài 02m, đường kính gốc là 0,055 m, đường kính ngọn là

0,045m, tại vị trí cách đầu gốc 0,485m; 01 viên gạch đỏ kích thước (0,095x0,21x0,055)m, tại các cạnh hai đầu viên gạch có vết vỡ mới, là vật chứng của vụ án và 01 chiếc quần vải màu đen; chiều dài 98cm, chiều rộng cạp quần 40cm, mặt trước của quần có 01 vết rách dài 05 cm, là tài sản cá nhân của ông Lê Văn T do không có nhu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy. Tiếp tục lưu trữ 01 USB trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 357; 584; 585; 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 25/02/2023. Tổng hợp hình phạt tù của Bản án này với hình phạt 27 (hai bảy) tháng tù cho hưởng án treo, của Bản án số 51/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y. Buộc bị cáo Đ chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 04 (bốn) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 25/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo Lê Văn Đ với ông Lê Văn T: Bị cáo Lê Văn Đ có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí về điều trị, thiệt hại về công lao động bị mất, công người chăm sóc trong thời gian nằm viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần cho ông Lê Văn T với tổng số tiền là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng chẵn).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận nhưng không vượt quá lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đao dài 0,83m, phần lưỡi đao bằng kim loại dài 0,604m, phần rộng nhất là 0,04m, có mũi nhọn, phần chuôi đao bằng gỗ dài 0,225m, đường kính 0,04m, giữa chuôi đao và lưỡi đao có một miếng chắn bằng kim loại, đao bị cong hình cánh cung; 01 vỏ đao bằng gỗ sơn màu vàng dài 0,7m, rộng 0,06m. Mặt ngoài vỏ đao được trạm khắc hoa văn chìm màu đen, vỏ đao

công dân về phía mũi và vát nhọn; 01 đoạn tre dài 02m, đường kính gốc là 0,055 m, đường kính ngọn là 0,045m, tại vị trí cách đầu gốc 0,485m có một vết khuyết trên thân tre bờ mép sắc nhọn; 01 viên gạch đỏ kích thước (0,095x0,21x0,055)m, tại các cạnh hai đầu viên gạch có vết vỡ mới, là vật chứng của vụ án và 01 chiếc quần vải màu đen; chiều dài 98cm, chiều rộng cạp quần 40cm, mặt trước của quần có 01 vết rách dài 05 cm, khoảng cách từ vết rách đến cạp quần là 20 cm, là tài sản cá nhân của Lê Văn T do không có nhu cầu nhận lại.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 /6/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và nộp 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Bị hại; Người QQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.